

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:68/2017/HSST
Ngày: 20-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Minh Tùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đình Đoan Hùng;**
Ông **Trần Văn Hải.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Thủy Tiên** – Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa:
Ông **Lâm Xuân Long** – Kiểm sát viên.

Ngày 15-9 và ngày 20-9-2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C,
tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số
65/2017/HSST ngày 16/8/2017 đối với các bị cáo:

- 1/ Họ và tên: **Nguyễn Thanh V**, sinh năm: 1988.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 63, khóm M, phường 5, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.
- Chỗ ở: tổ 30, khóm 4, phường 5, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.
- Nghề nghiệp: làm thuê;
- Trình độ học vấn: 12/12;
- Họ và tên cha: **Nguyễn Văn D**, sinh năm: 1970.
- Họ và tên mẹ: **Lê Thị Th**, sinh năm 1968.
- Gia đình có 03 người, bị can là con thứ hai trong gia đình.
- Vợ: **Lâm Thị Y** sinh năm 1993.
- Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2011.
- Vợ: **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1995.
- Con: có 01 con tên **Nguyễn Quốc K**, sinh năm 2015.
- Tạm giữ: 27-5-2017.
- Bắt giam: 05-6-2017.
- Hiện bị can đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố C, Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.
- Tiền án: có 01 tiền án.

+ Ngày 30-9-2015 bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 02-9-2016.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Lê Trọng N**, sinh năm: 1993.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 63, khóm M, phường 5, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Chỗ ở: ấp 2, xã P, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

- Nghề nghiệp: làm thuê;

- Trình độ học vấn: 08/12;

- Họ và tên cha: Nguyễn Văn D, sinh năm: 1970;

- Họ và tên mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1968.

- Gia đình có 03 người, bị can là con thứ út trong gia đình.

- Vợ: Nguyễn Cẩm N, sinh năm 1995.

- Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014.

- Tạm giữ: 27-5-2017.

- Bắt giam: 05-6-2017.

- Hiện bị can đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

- Tiền án: không.

- Tiền sự: không.

+ Nhân thân: Ngày 10-4-2012 bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 25-9-2012.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lê Trọng N là bà Lê Hồng D- Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp.

* Người bị hại: Lê Khắc T, sinh năm 1976 (vắng mặt).

HKTT: ấp 6, xã M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1995 (có mặt).

HKTT: ấp 2, xã P, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Thanh V và Nguyễn Lê Trọng N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng giữa tháng 5 năm 2017, Trần Phước Đ đến nhà anh Lê Khắc T ở ấp 6, xã M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp hỏi mua 03 cây mai chiếu thủy và 01 cây trang vàng, anh T nói 03 cây mai giá 10.000.000 đồng, Đ ngã giá 8.000.000 đồng nhưng anh T chưa chịu bán. Đến ngày 26-5-2017, Đ gặp Nguyễn Thanh V và Nguyễn Lê Trọng N (em ruột của V) tại quán cà phê nên nói cho V biết là nhà anh T có một số cây kiểng, trong đó có cây mai và cây trang là có giá trị, đồng thời dẫn V và N đến nhà anh T để chỉ chỗ cây mai và cây trang để khi nào ngã giá xong thì nhờ V đến bứng giùm, Đ sẽ trả công. Sau đó, anh Đ đi về quê ở Chợ M, tỉnh An Giang có công việc.

Sau khi nghe Đ nói cây mai và cây trang của anh T là có giá trị thì V và N nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 00 giờ 15

phút ngày 27-5-2017, N điều khiển xe mô tô mang biển số 66H1-5540 chở V đến nhà anh T, N đậu xe cách cổng khoảng 50 mét chờ, còn V thì lên vào sân nhà anh T, dùng tay nhổ 01 cây mai và 01 cây trang vàng đem ra xe cùng N đi về. Khi đến chợ BT, thuộc khu vực tổ 4, ấp 6, xã M, thành phố C thì bị Công an xã M phát hiện. V bỏ cây mai và cây trang xuống lề đường rồi cùng N chạy đến khu vực ấp 6, xã M bị Công an xã bắt giữ.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Công an xã M đã thu giữ một cây mai chiều thủy có hoành 35 cm, cao 90 cm; 01 cây trang vàng, hoành 23 cm, cao 120 cm; một xe mô tô mang biển số 66H1-5540 nhãn hiệu Majesty màu xanh.

Kết luận định giá tài sản số 52/KL-ĐGTS ngày 29-5-2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh đã kết luận: 01 cây mai chiều thủy, cao 90 cm, chu vi thân cây 35 cm, cây đã được uốn nắn, tạo dáng; có giá 5.000.000 đồng; 01 cây trang vàng, chu vi thân cây 23 cm, kích thước từ cành đến ngọn là 1,2 mét, cây đã được uốn nắn, tạo dáng, có giá 5.000.000 đồng. Tổng giá trị 10.000.000 đồng.

Đối với vật chứng là cây mai và cây trang, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T vào 27-5-2017. Trong quá trình điều tra, gia đình N và V đã tự nguyện bồi thường cho anh T 2.000.000 đồng, anh T không yêu cầu bồi thường khi khác đồng thời bãi nại cho N và V.

Đối với xe mô tô mà N sử dụng chở V đi trộm cắp, do anh Lê Minh N ở ấp 6, xã G, huyện CL đứng tên đăng ký xe. Xe trên anh N đã bán cho một người không rõ nhân thân vào năm 2011; ông Nguyễn Thanh P (cha ruột) chị Nguyễn Cẩm N mua lại của một người không rõ tên địa chỉ với giá 3.600.000 đồng và cho con gái là chị N sử dụng trước khi về sống chung với N kết hôn năm 2013. Chị N không biết N sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 09-08-2017 Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C ra Quyết định trả lại vật chứng, cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho chị N quản lý sử dụng.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thanh V và Nguyễn Lê Trọng N khai: Đ cho biết là nhà anh T có một số cây kiểng, trong đó có cây mai và cây trang là có giá trị, đồng thời dẫn V và Nn đến nhà anh T để chỉ chỗ cây mai và cây trang. khi nào có kiểng thì đem đến nhà trọ ST tại ấp 1, xã M, thành phố C (nơi Đ ở trọ) thì Đ sẽ mua lại. Tuy nhiên, Đ không thừa nhận và cũng không có chứng cứ nào khác, nên lời khai của các bị cáo chưa đủ cơ sở để chấp nhận.

Tại Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 15-8-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh V và Nguyễn Lê Trọng N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình từ đó Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên toà sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Thanh V và Nguyễn Lê Trọng N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Từ đó có đủ căn cứ kết luận như sau: Nguyễn Thanh V và Nguyễn Lê Trọng N do muốn có tiền tiêu xài nên V và N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Lê Khắc T 01 cây mai chiếu thủy và 01 cây trang vàng có giá trị 10.000.000 đồng vào lúc 01 giờ, ngày 27-5-2017 tại ấp 6, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, trên đường vận chuyển tiêu thụ thì bị bắt giữ.

Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo là có tội và đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại Khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 138 Bộ luật Hình sự có quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2...

Các bị cáo là những đối tượng tuy tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân và gia đình nhưng các bị cáo không lo chí thú làm ăn lương thiện, lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu xài mà khỏi phải tốn mồ hôi và công sức lao động như bao nhiêu người lao động lương thiện trong xã hội, nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Do đó, Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh đưa vụ án ra xét xử ngày hôm nay là rất cần thiết, nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Thanh V là người đóng vai trò rủ rờ, chủ động thực hiện tội phạm nên V là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án, còn N là đồng phạm trong vụ án.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo, trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này. Đồng thời cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm

- Bị cáo Nguyễn Thanh V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường khắc phục hậu quả xong cho bị hại được bị hại bồi nại và xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm p và b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên phải chịu trách nhiệm

hình sự với tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Lê Trọng N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình bị cáo có sổ hộ nghèo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, p Khoản 1 và khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh V và Nguyễn Lê Trọng N cùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1, Điều 138; Điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V với mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1, Điều 138; Điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Trọng N với mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng đề nghị như phần quyết định của bản cáo trạng đã nêu.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lê Trọng N phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo và viện dẫn các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xử bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Xét thấy lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa là phù hợp nên chấp nhận.

- Đối với anh Trần Phước Đ có dẫn V và N đến nhà anh T để chỉ chỗ cây mai và cây trang và hứa sẽ thuê V bứng kiềng, nhưng không hứa hẹn mua tài sản do V và N trộm cắp mà có và cũng không biết V và N trộm kiềng của anh T, do đó, chưa đủ căn cứ để xác định Đ đồng phạm trong vụ án. Đề nghị Công an thành phố Cao Lãnh tiếp tục theo dõi đối tượng Đ, nếu có căn cứ làm rõ xem xét xử lý sau.

* Về trách nhiệm dân sự:

Tại Cơ quan Điều tra, anh Lê Khắc T đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

* Về vật chứng: Đã giải quyết xong nên không đặt vấn đề giải quyết.

* Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội về án phí thì các bị cáo phải chịu án phí như sau:

- Bị cáo Nguyễn Thanh V phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Lê Trọng N vì gia đình bị cáo có sổ hộ nghèo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh V và Nguyễn Lê Trọng N cùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1, Điều 138; Điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh V 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27-5-2017.

2. Áp dụng khoản 1, Điều 138; Điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lê Trọng N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27-5-2017.

* Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội về án phí thì các bị cáo phải chịu án phí như sau:

- Bị cáo Nguyễn Thanh V phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Lê Trọng N vì gia đình bị cáo có sở hộ nghèo.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- CA TP. Cao Lãnh;
- THADS TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

Phạm Minh Tùng